

## **Các câu truyện ngụ ngôn trong một lớp tiếng Anh THPT**

Những học sinh THPT trong lớp tiếng Anh của cô Cleo Barnes sắp bắt đầu một bài học kéo dài 3 tuần về truyện ngụ ngôn, trả lời câu hỏi khái quát "*Tại sao người ta không nói ngay những gì họ muốn nói?*" Cô Barnes là một giáo viên lâu năm chuyên dạy các lớp tiếng Anh không đồng nhất. Cô sử dụng các cách đánh giá đa dạng để có hướng dẫn khác nhau sao cho tất cả học sinh đều có thể học tốt. Cô cũng tin rằng để chuẩn bị cho học sinh vào đời hoặc học tiếp sau trung học, các em phải là những người học tự định hướng. Vì vậy cô lập kế hoạch phần hướng dẫn của mình nhằm phát triển tính độc lập cho học sinh.

Cô Barnes dạy ba lớp tiếng Anh THPT với nhiều học sinh có nhu cầu đặc biệt. Cô có hai học sinh thiếu năng học tập nặng, các trợ giảng đặc biệt làm việc với những em này tại lớp 2 lần mỗi tuần. Bốn học sinh, ba em cùng lớp và một em khác lớp, là học sinh thiếu năng học tập trung bình. Các em này nhận sự hỗ trợ cho việc học chính khóa thông qua một khóa kỹ năng học tập. Hiện nay cô có thêm tám học sinh thiếu năng học tập trung bình. Những học sinh này nhận được ít sự hỗ trợ từ khoa giáo dục đặc biệt nhất. Cô cũng có hai học sinh được đánh giá là có năng khiếu, tham gia vào một chương trình đặc biệt dựa vào sự say mê sinh học và vẽ. Bốn học sinh khác ở các giai đoạn học tiếng Anh khác nhau.

Trong bài học này, học sinh học các khái niệm về truyện ngụ ngôn, truyện cổ tích về các loài vật và hình ảnh tượng trưng trong khi đọc và diễn dịch một tiểu thuyết ngụ ngôn trong một nhóm nhỏ. Sau đó các em sáng tác truyện ngụ ngôn của riêng mình dựa trên một số đặc trưng của những truyện ngụ ngôn trong các cuốn sách các em đọc. Với một nhóm nhỏ, các em tạo ra một trang Web giải quyết câu hỏi khái quát "*Tại sao người ta không nói ngay những gì họ muốn nói?*" Trang Web của học sinh bao gồm các sáng tác của các em cùng với những thông tin và đường liên kết có liên quan.

### **Chuẩn bị cho bài học**

Không giống như nhiều đồng nghiệp của mình, cô Barnes hiếm khi dạy cùng một cuốn sách cho toàn lớp. Những chuẩn mực trong lĩnh vực của cô không đề cập đến các tác phẩm văn học cụ thể mà đúng hơn là tập trung vào các kỹ năng diễn dịch và phân tích. Cô hướng những bài học văn chương vào các kỹ năng cụ thể được sử dụng để diễn giải ý tưởng của các loại văn học khác nhau hơn là hướng vào một tác phẩm văn học cụ thể. Cô xác định một danh mục sách đòi hỏi việc thực hành thành thạo những kỹ năng cụ thể. Sau đó, cô yêu cầu học sinh chọn những cuốn sách hấp dẫn và thách thức các em. Việc làm này cho

phép học sinh chọn những cuốn sách phù hợp với mình trong khi các em thực hành các kỹ năng cần thiết ở mức độ đọc của các em. Nó cũng cho phép các em không nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ phát triển kỹ năng phân tích văn học với những bài khóa viết bằng tiếng mẹ đẻ, điều này giúp các học sinh khác biết những điều về văn học mà họ có thể không bao giờ biết đến nếu không có việc thực hành này.

Thông qua nhiều mẫu đánh giá khác nhau, bao gồm quan sát không chính thức và điểm kiểm tra được chuẩn hóa, cô Barnes đã chọn một loạt tiểu thuyết phù hợp với các khả năng đa dạng và, khi có thể, ở nhiều ngôn ngữ khác nhau. Nhìn chung học sinh tự do lựa chọn cuốn sách các em thích, mặc dù trong một vài trường hợp cô có thể thảo luận với các em những sự lựa chọn khác. Cô khuyến khích tất cả học sinh hãy thử thách chính mình khi lựa chọn sách.

Cô Barnes ý thức rõ rằng nhiều học sinh của mình sẽ gặp khó khăn trong môi trường giáo dục sau trung học nếu không có kỹ năng quản lý và tự định hướng. Dạy những kỹ năng này là ưu tiên hàng đầu đối với cô. Học sinh thiết lập mục tiêu trong suốt năm, điều chỉnh chúng khi cần thiết, và cũng thiết lập mục tiêu cho từng bài học. Những mục tiêu này nhìn chung đề cập đến kỹ năng đọc và viết, cùng với các kỹ năng của thế kỷ 21, ví dụ như hợp tác, lập kế hoạch dự án, tư duy độc lập, tư duy hệ thống và sự sáng tạo.

### **Ghi chép của học sinh: Mục tiêu của Junie và Tony**

Sau lời giới thiệu vào bài ngắn gọn, học sinh xem qua hồ sơ bài học của mình và xác định những lĩnh vực mạnh và điểm yếu để tập trung vào trong suốt bài học. Học sinh được khuyến khích tạo ra những mục tiêu mà tận dụng hết khả năng của các em và giúp các em thành công trong cuộc sống cũng như trong lớp tiếng Anh.

Junie, một học sinh thiếu năng học tập nặng, làm việc với trợ giáo của mình để xác định ba mục tiêu mà em muốn cố gắng trong suốt bài học:

- Mình sẽ chia sẻ ý kiến với các bạn khác trong nhóm nhỏ của mình
- Mình sẽ giải thích nhiều hơn các lý do khi mình viết
- Mình sẽ mang dụng cụ học tập của mình đến lớp mỗi ngày

Tony, một học sinh thiếu năng học tập trung bình, viết những mục tiêu sau:

- Mình sẽ chú ý đến thời gian biểu của mình và mỗi ngày làm một ít công việc của dự án.
- Mình sẽ nghĩ ra càng nhiều ý tưởng càng tốt trước khi mình chọn một
- Mình sẽ suy nghĩ cẩn thận về phần kết của bài viết
- Mình sẽ hoàn thành trách nhiệm của mình trong nhóm

Xuyên suốt bài học, học sinh thường xuyên xem lại mục tiêu và phản ánh trong sổ ghi chép của mình các em đang làm tốt đến đâu. Cô Barnes hướng dẫn cách đưa dẫn chứng cụ thể cho kết luận của các em

### **Đọc một tiểu thuyết ngụ ngôn**

Sau khi các nhóm học sinh đã chọn tiểu thuyết các em sẽ đọc, các em phải lập thời gian biểu cho việc đọc của mình sao cho các em có thể tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp học. Những học sinh thiếu năng nhận được các phiếu danh mục được điền một phần nào cùng với những hướng dẫn cách chia bài đọc thành nhiều phần để xử lý. Vì học sinh trong lớp cô Barnes được mong đợi sẽ chịu trách nhiệm về việc học của bản thân nên các em được cung cấp ít gợi ý đối với bảng danh mục này hơn so với những gợi ý các em nhận được trong dự án trước.

Trọng tâm của bài học này là xây dựng các kỹ năng cần thiết cho việc diễn dịch truyện ngụ ngôn. Vì vậy cô Barnes thu thập thông tin về việc học sinh của cô đang suy nghĩ về cuốn sách của các em như thế nào bằng hai cách. Cô yêu cầu học sinh viết câu hỏi và viết suy nghĩ của các em về việc đọc trong sổ ghi chép, cách vài ngày cô lại xem những sổ này. Cô cũng ghi chú về quá trình tư duy của học sinh trong khi các em thảo luận việc đọc của mình. Bảng mẫu dưới đây phản ánh kỹ năng tư duy độc lập được một nhóm học sinh sử dụng trong khi thảo luận tiểu thuyết *Chúa tể của những chú ruồi*:

	<b>Blake</b>	<b>Melody</b>	<b>Kim</b> (thiếu năng học tập trung bình)
Có liên hệ với kinh nghiệm bản thân để rút ra kết luận	<i>Rất tốt</i>	<i>Không thật sự sử dụng kinh nghiệm bản thân, dường như tách rời sách</i>	<i>Có một so sánh</i>
Điều chỉnh những suy luận/ kết luận với thông tin mới	<i>Không xem</i>	<i>Tốt</i>	<i>Không xem</i>
Cung cấp các ví dụ cụ thể từ sách để hỗ trợ cho các ý kiến	<i>Chỉ sử dụng một ví dụ cho tất cả mọi kết luận</i>	<i>Tốt</i>	<i>Chỉ có những nguồn tham khảo mơ hồ</i>
Hiểu các sự kiện chính xác	<i>Sử dụng quá nhiều kinh nghiệm bản thân quá nhiều trong việc diễn dịch sách</i>	<i>Tốt</i>	<i>Không có gì - có thể không đọc sách</i>

Cô Barnes đưa ra một vài giả định từ nhận xét ngắn này, cô đối chiếu nhận xét này với thông tin từ các phiếu đánh giá khác, ví dụ như những ghi chép trong sổ ghi chép và những cuộc phỏng vấn không chính thức. Cô quyết định thực hiện một bài giảng ngắn về việc cung cấp những hỗ trợ nguyên bản cho bài diễn dịch bởi vì cô thấy vấn đề đó xuất hiện nhiều trong những lần quan sát của cô. Cô làm việc riêng với Kim để thảo luận về thời gian biểu việc đọc của em. Cô yêu cầu bố mẹ của Kim giúp em theo kịp việc đọc của mình.

Xuyên suốt phần này của bài học, Cô Barnes thu thập dữ liệu về các kỹ năng hợp tác, tự định hướng và diễn giải văn học của học sinh mình. Cô sử dụng những điều cô thu thập được để cung cấp phản hồi cho cá nhân và phản hồi cho nhóm, chuẩn bị hướng dẫn, và cung cấp thông tin cho hội đồng hỗ trợ làm việc với những học sinh có nhu cầu đặc biệt. Một bài thi viết luận cuối năm cung cấp cho cô thông tin về các kỹ năng diễn giải văn học của học sinh mình, cô sử dụng thông tin này khi chuẩn bị các bài học trong tương lai và khi làm việc với cá nhân các học sinh.

## **Sáng tác một truyện ngụ ngôn**

Sau khi phân tích và diễn giải tiểu thuyết ngụ ngôn của mình, các học sinh trong lớp cô Barnes sử dụng những gì các em đã học về lối viết bóng bẩy, hình ảnh tượng trưng và phép ẩn dụ để sáng tác truyện ngụ ngôn của riêng mình, phần nào dựa trên các tiểu thuyết các em đã đọc. Để tạo điều kiện cho các em sử dụng các kỹ năng và niềm hứng thú cá nhân, cô tạo ra một phiếu tự đánh giá đánh giá các thành tố quan trọng của sản phẩm nhưng vẫn cho các em tự do lựa chọn phương tiện các em thấy vui khi làm, phương thức mà thách thức các em. Cô sử dụng những gì cô đã tìm hiểu về học sinh của mình từ những dự án trước để gợi ý những hình thức thích hợp.

Jill, một học sinh năng khiếu, thường chọn các sản phẩm viết bởi vì em biết rằng em có thể viết tốt. Năm nay em đặt ra mục tiêu là mạo hiểm sáng tạo hơn. Cô Barnes biết rằng Jill thích đồ họa vi tính và gợi ý Jill cố gắng sử dụng các phần mềm chạy hiệu ứng để sáng tác truyện ngụ ngôn của mình. Cô Barnes khuyến khích Jill làm việc với một học sinh trong lớp có chút ít kinh nghiệm về hiệu ứng và kết nối các em với một chuyên gia trực tuyến người thiết kế hiệu ứng chuyên nghiệp.

Trái lại, Kenny là học sinh thiếu năng học tập nhẹ và gặp khó khăn nghiêm trọng trong kỹ năng viết. Em đã đưa ra mục tiêu là cẩn thận hơn khi viết, nhưng khi chọn sản phẩm, em luôn luôn chọn sản phẩm mà yêu cầu viết càng ít càng tốt. Khi em làm việc trong nhóm, em thường xoay sở để một bạn nào khác thực hiện phần viết của sản phẩm. Cô Barnes biết rằng Kenny thích video và đề nghị em viết kịch bản cho truyện ngụ ngôn và rồi quay phim đó do một nhóm bạn của em diễn. Cơ hội để hoàn thành sản phẩm với sự giúp đỡ của một người quay phim chuyên nghiệp tạo động lực cho em cố gắng hết sức mình để viết kịch bản.

Những dự án phức tạp như thế này yêu cầu học sinh phải lập kế hoạch chi tiết. Cô Barnes cung cấp các cấp độ hỗ trợ khác nhau cho học sinh thông qua bảng danh mục và mẫu kế hoạch dự án. Những học sinh có truyền thống hoàn thành các sản phẩm tốt đúng thời hạn được khuyến khích tạo ra kế hoạch dự án của bản thân bao gồm tất cả các thông tin cần thiết nhưng cũng phù hợp với cách học của các em. Những học sinh hay gặp khó khăn trong việc suy tính trước những việc cần phải làm thì hoàn thành bảng danh mục với nhiều mục đã được điền sẵn, trong khi đó bảng danh mục của các em khác chỉ có các ngày tháng và các em phải quyết định và điền vào nội dung công việc cụ thể và thời hạn hoàn thành công việc đó. Tất cả mọi học sinh đều được khuyến khích điều chỉnh mẫu để đáp ứng nhu cầu của các em miễn là các em có thể làm kịp thời hạn các em được yêu cầu có mặt tại lớp.

Cô Barnes cung cấp cho học sinh một phiếu tự đánh giá sản phẩm miêu tả những điều cô mong đợi ở truyện ngụ ngôn của các em. Cô làm mẫu cách sử dụng phiếu tự đánh giá để các em tự đánh giá chất lượng sản phẩm và lấy ý kiến phản hồi có tính xây dựng từ bạn học. Trong suốt quá trình thực hiện dự án, học sinh luôn thấy được sự tiến bộ của mình, tạo ra sản phẩm dự án theo từng hạng mục trong phiếu đánh giá cũng như đạt mục tiêu bài học. Cô Barnes sử dụng các thông tin từ ý kiến phản ánh để chuẩn bị những buổi hội thảo giữa giáo viên và học sinh, tiến hành các bài giảng nhỏ về đào sâu tư duy và tự định hướng và xác định các nguồn tài nguyên phù hợp cho nhu cầu của những học sinh khác nhau.

### **Tạo một trang Wiki**

Trong giai đoạn cuối của dự án, các nhóm học sinh tạo ra trang Wiki trong đó các em trả lời câu hỏi khái quát "*Tại sao người ta không nói ngay những gì họ muốn nói?*" và chia sẻ truyện ngụ ngôn của các em. Vì đây là một dự án nhóm, cô Barnes đánh giá kỹ năng hợp tác cùng với kỹ năng và nội dung kiến thức. Học sinh cũng nhận được một phiếu đánh giá miêu tả các cấp độ chất lượng mà theo đó các em sẽ được cho điểm để định hướng cho sản phẩm của các em. Các em tạo ra kế hoạch dự án của bản thân ngay từ đầu và chia sẻ kế hoạch của các em với những nhóm khác để lấy ý kiến phản hồi. Cô Barnes làm việc với các nhóm để đưa ra các gợi ý và hỗ trợ cho sự phát triển kế hoạch của các em.

Trong khi học sinh chuẩn bị trang Web của mình, cô Barnes sử dụng bảng danh mục quan sát. Dưới đây là một ví dụ về quá trình cộng tác của một nhóm:

<b>Ngày:</b> 28 tháng Một	<b>Danny</b>	<b>Jill</b> (học sinh năng khiếu)	<b>Ivan</b> (thiếu năng học tập nhẹ)	<b>Kim</b>
Diễn giải những điều các em khác trong nhóm nói để hiểu rõ hơn	<i>Không nhận xét</i>	<i>Tốt</i>	<i>Không nhận xét</i>	<i>Cố gắng</i>
Đặt những câu hỏi khai thác	<i>Tốt</i>	<i>Tốt</i>	<i>Không</i>	<i>Cố gắng</i>
Khuyến khích và coi trọng ý tưởng và ý kiến của các	<i>Không nhận xét</i>	<i>Tốt</i>	<i>Chỉ với một số bạn</i>	<i>Rất tốt</i>

<b>Ngày:</b> 28 tháng Một	<b>Danny</b>	<b>Jill</b> (học sinh năng khiếu)	<b>Ivan</b> (thiếu năng học tập nhẹ)	<b>Kim</b>
thành viên trong nhóm				
Bày tỏ ý kiến và thái độ mà không làm tổn thương các bạn khác trong nhóm	<i>Đôi khi tỏ vẻ coi thường</i>	<i>Hơi nhút nhát</i>	<i>Đôi khi mỉa mai các bạn khác</i>	<i>Rất tốt</i>
Tìm kiếm những ý kiến đa dạng và cố gắng đi đến sự hiểu biết chung	<i>Không nhận xét</i>	<i>Tốt</i>	<i>Không</i>	<i>Cố gắng</i>

Khi cô Barnes xem xét dữ liệu quan sát của mình, cô kết luận rằng hầu như tất cả học sinh có thể có lợi từ một số hướng dẫn sâu hơn trong việc diễn giải nhận xét của người khác. Cô cũng lưu ý rằng Ivan không tôn trọng các bạn khi làm việc với nhóm. Cô chia sẻ những gì mình quan sát được trong một lần trao đổi riêng với em, thảo luận về những lợi ích của việc cộng tác hiệu quả và yêu cầu em điều chỉnh mục tiêu của mình bao gồm cả một mục tiêu về làm việc thành công trong nhóm.

Trong phần tổng kết dự án, học sinh sử dụng một phiếu tự đánh giá quá trình cộng tác để đánh giá việc tham gia trong nhóm mình và suy nghĩ về việc học các nội dung kiến thức và kỹ năng của các em. Các em cũng phải tính đến việc phát triển các kỹ năng của thế kỷ 21 ví dụ như sử dụng công nghệ, cộng tác và sáng tạo. Những phản ánh này được sử dụng để đánh giá sự tiến bộ trong các mục tiêu và xác định những mục tiêu mới.

Trong suốt bài học này, cô Barnes sử dụng nhiều phiếu đánh giá không chính thức và chính thức để giúp học sinh đáp ứng các chuẩn nội dung và đạt thành công cao nhất. Học sinh tự đánh giá để trở nên độc lập hơn trong việc quản lý việc học của mình. Học sinh cũng đánh giá lẫn nhau để thực hành việc cung cấp phản hồi mang tính xây dựng đối với bạn học của mình. Việc kết hợp đánh giá và dạy học tập trung vào quá trình và nội dung đảm bảo rằng học sinh với các khả năng khác nhau đều có thể thành công.